

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 30-8-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Tấn Tiên;
2. Ông Võ Văn Vui.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hoa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền – *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân Huyện D xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2017/TLST – HS ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Trần Bửu T. Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã N, huyện O, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 6/12. Cha: Trần X, sinh năm 1954 (đã chết). Mẹ: Lâm Thị S. Anh, chị, em ruột: Có 03 người. Vợ, con: Chưa có.

- Tạm giữ: Từ ngày 23/5/2017 đến ngày 01/6/2017.

- Tạm giam: Từ ngày 01/6/2017.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 17/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương áp dụng Điều 20; Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Bửu T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 99/2014/HS-ST ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Bửu T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

(Bị cáo có mặt)

2- Huỳnh Thanh R (T). Sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã N, huyện O, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn. Trình độ học vấn: 8/12. Cha: Huỳnh Thanh M. Mẹ: Trần Thị Thanh Q. Vợ, con: Chưa có.

Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 06/7/2017.

- Tiền án, tiền sự: Không

(Bị cáo có mặt)

Người bị hại: chị Tống Phúc Khánh V, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp P, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lâm Thị S, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện O, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Bửu T, Huỳnh Thanh R bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/5/2017, Trần Bửu T điều khiển xe mô tô biển số 70L8-5892 đến nhà Huỳnh Thanh R chơi thì gặp R đang đi bộ trên đường. T chở R đến khu vực cửa số 2 Tòa thánh Tây Ninh ăn cơm, sau đó chở R đi về hướng xã B, Huyện D và rủ R đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì R đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T chở R đến khu vực ấp P, xã C, Huyện D. Khi đi ngang qua đại lý phân bón Đ của chị Tổng Phúc Khánh V, T dừng xe ở bên ngoài và kêu R vào lấy trộm 01 thùng thuốc trừ sâu. R vào cửa hàng gặp chị V giả vờ hỏi mua hàng và gọi điện thoại. Lợi dụng lúc chị V mất cảnh giác không để ý, R lấy trộm 01 thùng thuốc trừ sâu hiệu HOPSAN 75EC, 480ml (bên trong có 24 chai thuốc). Sau đó, R đem thùng thuốc ra xe cho T chở đi về hướng xã K. Qua hệ thống camera của đại lý, anh Tổng Phúc Duy K là em của chị V phát hiện R đã trộm cắp thùng thuốc nên điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn X là nhân viên của đại lý đuổi theo. Khi đến khu vực ấp L, xã I, Huyện D, anh K đuổi kịp và chạy phía sau xe của T. Biết bị phát hiện, R ném bỏ thùng thuốc xuống đường và được T chở về nhà. Anh K và anh X mang thùng thuốc trừ sâu về giao cho chị V và trình báo đến Công an xã C về vụ trộm nói trên. Sau đó vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Trần Bửu T và Huỳnh Thanh R đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG-HĐĐG ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: 24 chai thuốc hiệu HOPSAN 75EC, 480ml của Công ty cổ phần nông dược HAT, tại thời điểm ngày 22/5/2017, có giá trị là 2.112.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao trả cho chị Tổng Phúc Khánh V 01 thùng thuốc trừ sâu bên trong có 24 chai thuốc hiệu HOPSAN 75EC, 480ml; đã thu giữ một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án (có danh sách kèm theo).

Về trách nhiệm dân sự, chị Tổng Phúc Khánh V đã nhận đủ số tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra đã xác định được, Trần Bửu T và Huỳnh Thanh R không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo T, R về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p, h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo R với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Do muốn có tiền tiêu xài và để mua ma túy sử dụng, nên bị cáo Trần Bửu T rủ Huỳnh Thanh R đi trộm tài sản. Vào lúc 14 giờ ngày 22/5/2017, khi đi ngang qua Đại lý phân bón Đ do chị Tổng Phúc Khánh V quản lý, T dừng xe ở bên ngoài và kêu R vào lấy trộm 01 thùng thuốc trừ sâu. R vào cửa hàng gặp chị V giả vờ hỏi mua hàng và gọi điện thoại. Lợi dụng lúc chị V mất cảnh giác không đề ý, R lấy trộm 01 thùng thuốc trừ sâu hiệu HOPSAN 75EC, 480ml (bên trong có 24 chai thuốc). Sau đó, R đem thùng thuốc ra xe cho T chở đi về hướng xã K. Qua hệ thống camera của đại lý, anh Tổng Phúc Dục K là em của chị V phát hiện nên điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn X đuổi theo, đến khu vực ấp L, xã I, Huyện D, biết bị phát hiện, R ném bỏ thùng thuốc xuống đường và được T chở về nhà. Anh K, anh X mang thùng thuốc trừ sâu về giao cho chị V và trình báo Công an xã C.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG-HĐĐG ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân Huyện D: thùng thuốc trừ sâu hiệu HOPSAN 75EC, 480ml (bên trong có 24 chai thuốc) có giá 2.112.000 đồng.

Xét tính chất mức độ của từng bị cáo thấy:

Bị cáo T đã có hai tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trần Bửu T phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo R phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm được có giá trị không lớn, bị cáo bị T rủ rê, tuy nhiên vai trò của hai bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công rõ ràng. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Thanh R phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình, nhưng do lười lao động, bị cáo T đã từng chấp hành án về hành vi trộm cắp tài sản, không sửa chữa mà tiếp tục có thực hiện hành vi phạm tội

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T, R thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo R phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

- Tình tiết tăng nặng: không.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cần có mức án nghiêm cho các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*** Các Biện pháp tư pháp:**

+ Về bồi thường thiệt hại: tài sản thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

+ *Xử lý vật chứng*: Áp dụng 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; 78 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 70L8-5892 của bà Lâm Thị S do bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên bà S không biết việc bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản do đó cần trả lại cho bà S là phù hợp.

- ***Những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy***:

01 khẩu trang y tế màu xám.

01 nón kết vải màu đen, trên nón có dòng chữ Tommy màu đen.

01 kiềm bằng kim loại, cán bao bằng nhựa màu đỏ đen

- ***Trả lại cho bị cáo T***: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đỏ đen; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, phía sau có dòng chữ SEORPION; 01 cái áo khoác dài tay màu đỏ, sọc caro trắng đen-xám, mang nhãn hiệu BURBERRY; 01 cái quần sọt kaki màu vàng, phía sau có dòng chữ REPLAY; 01 cái áo thun ngắn tay, màu xanh, phía trước có dòng chữ TOMMY

- ***Trả cho bị cáo R***: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen; 01 sim thuê bao có số: 0908316413; 01 áo khoác loại vải thun có nón phía sau, màu xám nâu; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, loại có cổ; 01 cái quần sọt màu xám, có đường chỉ màu vàng; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh, phía sau mũ có dòng chữ NONSON màu đen.

- ***Trả cho chị Tổng Phúc Khánh V***: 01 USB hiệu Transcend, 4GB, màu đỏ - đen bên trong có chứa 01 tập tin video, định dạng tên là “camera1.exe” của chị Tổng Phúc Khánh V. Tập tin này được trích xuất từ hệ thống 10 Camera quan sát tại đại lý phân bón thuốc trừ sâu Đ.

Bị cáo T, bị cáo R phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bửu T, Huỳnh Thanh R phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị **Trần Bửu T 03 (ba) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị **Huỳnh Thanh R 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp:

+ Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tài sản thu hồi trả cho chị V, chị V không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần ghi nhận.

+ *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả cho bà Lâm Thị S xe mô tô biển số 70L8-5892.

Những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy:

01 khẩu trang y tế màu xám; 01 kiềm bằng kim loại, cán bao bằng nhựa màu đỏ đen.

- Trả lại cho bị cáo T:

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đỏ đen; 01 nón kết vải màu đen, trên nón có dòng chữ Tommy màu đen; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, phía sau có dòng chữ SEORPION; 01 cái áo khoác dài tay màu đỏ, sọc caro trắng đen-xám, mang nhãn hiệu BURBERRY; 01 cái quần sọt kaki màu vàng, phía sau có dòng chữ REPLAY; 01 cái áo thun ngắn tay, màu xanh, phía trước có dòng chữ TOMMY.

- Trả cho bị cáo R:

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen; 01 sim thuê bao có số: 0908316413; 01 áo khoác loại vải thun có nón phía sau, màu xám nâu; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, loại có cổ; 01 cái quần sọt màu xám, có đường chỉ màu vàng; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh, phía sau mũ có dòng chữ NONSON màu đen.

- Trả cho chị Tổng Phúc Khánh V: 01 USB hiệu Transcend, 4GB, màu đỏ - đen bên trong có chứa 01 tập tin video, định dạng tên là “camera1.exe” của chị Tổng Phúc Khánh V. Tập tin này được trích xuất từ hệ thống 10 Camera quan sát tại đại lý phân bón thuốc trừ sâu Tổng Thanh Đức.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo T, bị cáo R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết tại trụ sở địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Công an H. DMC;
- Phòng PV 27;
- VKSND Huyện DMC;
- TAND tỉnh TN;
- CC THA.DS H DMC;
- BP Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp TN;
- Hồ sơ vụ án; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Nga